

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Cẩm T, sinh năm 1987 (có mặt).

Đại chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Văn F, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2021, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa chị Phạm Cẩm T trình bày:

Năm 2008 chị và anh Trần Văn F sống chung với nhau như vợ chồng, đến ngày 30/12/2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh

Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nên chị và anh Trần Văn F đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng ngày 30/4/2014 đến nay. Sau đó, anh Trần Văn F đã bỏ địa phương đi từ tháng 4 năm 2014 đến nay không trở về địa phương, đồng thời anh Trần Văn F đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tuyên bố một người mất tích theo Quyết định số 03/2021/QĐDS-ST ngày 02/6/2021. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn F.

Về con chung, chị và anh Trần Văn F có 02 người con chung tên là Trần Xuân M (giới tính nữ), sinh ngày 22/5/2009 và Trần Trúc Th (giới tính nữ), sinh ngày 08/5/2011. Hiện các con do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu giao con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh F cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn F đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của chị Phạm Cẩm T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Cẩm T ly hôn anh Trần Văn F. Về con chung, giao 02 người con tên là Trần Xuân M (giới tính nữ), sinh ngày 22/5/2009 và Trần Trúc Th (giới tính nữ), sinh ngày 08/5/2011 cho chị Phạm Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trần Văn F không cấp dưỡng nuôi con. Đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Cẩm T khởi kiện anh Trần Văn F yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung nên đây là quan hệ tranh chấp về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Trần Văn F có nơi cư trú sau cùng tại ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Trần Văn F được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn F là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, chị Phạm Cẩm T và anh Trần Văn F kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Cẩm T và anh Trần Văn F được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Phạm Cẩm T xác định chị và anh F đã xảy ra mâu thuẫn và anh F đã bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay không trở về địa phương. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Phạm Cẩm T và anh Trần Văn F đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Trần Văn F đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tuyên bố một người mất tích theo Quyết định số 03/2021/QĐDS-ST ngày 02/6/2021, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Trần Văn F vẫn vắng mặt. Từ đó, chấp nhận cho chị Phạm Cẩm T ly hôn với người bị Tòa án tuyên bố mất tích là anh Trần Văn F là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, chị Phạm Cẩm T yêu cầu được nuôi con là Trần Xuân M và Trần Trúc Th, không yêu cầu anh F cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang sống với chị Phạm Cẩm T, Trần Xuân M và Trần Trúc Th đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ. Đồng thời anh Trần Văn F đã mất tích, không còn sinh sống tại địa phương nên giao hai người con cho chị Phạm Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Chị Phạm Cẩm T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh Trần Văn F phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Chị Phạm Cẩm T xác định tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung, anh Trần Văn F cũng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Phạm Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Cẩm T ly hôn anh Trần Văn F.

2. Về con chung: Giao Trần Xuân M (giới tính nữ), sinh ngày 22/5/2009 và Trần Trúc Th (giới tính nữ), sinh ngày 08/5/2011 cho chị Phạm Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn F không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn F có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Cẩm T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0017323 ngày 29 tháng 10 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy chị Phạm Cẩm T không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Phạm Cẩm T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn F có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã P,
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn

